

C. Tâm gửi các trường

UBND HUYỆN CÚ CHI
ĐOÀN KIỂM TRA LIÊN NGÀNH VỆ SINH
AN TOÀN THỰC PHẨM HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 363 /KH-ĐKTLNATVSTP

Củ Chi, ngày 16 tháng 7 năm 2018

PHÒNG GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO CÚ CHI

KẾ HOẠCH

ĐẾN SỐ 720
Ngày 17/7/2018

Kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể, căn tin trường học trên địa bàn huyện năm 2018

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Thực hiện Kế hoạch số 4446/KH-UBND, ngày 19/4/2018 của UBND huyện về hậu kiểm việc thực hiện các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở chế biến suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể, căn tin trên địa bàn huyện năm 2018,

Thực hiện Kế hoạch số 6603/KH-UBND ngày 30/5/2018 của UBND huyện về kiểm tra, kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện năm 2018,

Nay Đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể, căn tin trường học trên địa bàn huyện năm 2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Thông qua hoạt động kiểm tra, kiểm soát, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho người dân.

Trong quá trình kiểm tra kết hợp tuyên truyền, giáo dục kiến thức các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

Hướng dẫn các hoạt động chế biến thực phẩm tại các cơ sở chế biến suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể, căn tin thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm góp phần ngăn ngừa ngộ độc thực phẩm tập thể và các bệnh lây truyền qua thực phẩm.

II. YÊU CẦU

Tăng cường công tác kiểm tra điều kiện về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt là các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể, căn tin trường học trên địa bàn huyện.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Các cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện đặc biệt là các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, cơ sở sản xuất bún, bánh tráng, giá đỗ, kinh doanh trái cây, hủ tiếu, chả lụa.

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cung cấp suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể, căn tin trường học trên địa bàn huyện.

2. Nội dung, phương pháp kiểm tra

Đoàn tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở kèm theo các yêu cầu về hồ sơ, tài liệu kiểm tra bao gồm:

2.1 Đối với loại hình kinh doanh dịch vụ ăn uống, cung cấp suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể, căn tin trường học.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập bếp ăn tập thể, căn tin trường học hoặc Quyết định thành lập trường, nhóm lớp mầm non tư thục.

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm) hoặc bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật An toàn thực phẩm và Thông tư của các Bộ Y tế.

2.2 Đối với loại hình sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hồ sơ tự công bố, công bố hợp quy/ công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm phải tự hoặc công bố sản phẩm được cơ quan chức năng xác nhận (nếu có).

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo đối với những cơ sở có quảng cáo sản phẩm thực phẩm (nếu có).

- Hồ sơ theo dõi về sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với thực phẩm.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định

tại Luật An toàn thực phẩm và Thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định (khi cần thiết).

IV. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

Theo Quyết định 6868/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện kiện toàn Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Củ Chi.

V. THỜI GIAN, HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Thời gian kiểm tra từ ngày 24/7/2018 đến ngày 29/11/2018.
- Hình thức kiểm tra: Gửi thông báo đến các đơn vị được kiểm tra khoảng thời gian Đoàn tiến hành kiểm tra (không thông báo ngày cụ thể).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng, Phó trưởng Đoàn kiểm tra

- Triển khai kế hoạch kiểm tra đến tất cả các thành viên Đoàn kiểm tra.
- Chủ trì Đoàn kiểm tra và tổ chức thực hiện việc kiểm tra các cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể, căn tin trường học trên địa bàn huyện. Tham mưu đề xuất UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính nếu phát hiện hành vi vi phạm.
- Gửi thông báo kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện đến các đơn vị được kiểm tra.
- Lập dự trù kinh phí phục vụ công tác kiểm tra an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện.
- Tổng hợp kết quả kiểm tra, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân huyện và Ban quản lý An toàn thực phẩm.

2. Các thành viên Đoàn kiểm tra: tham gia đầy đủ và đúng thành phần theo lịch kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng, Phó trưởng đoàn kiểm tra.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện trích từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm và theo dự trù kinh phí kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2018 của Đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể, căn tin trường học trên địa bàn huyện năm 2018 của Đoàn Kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Củ Chi.

Đề nghị các thành viên của Đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện thực hiện tốt tinh thần nội dung kế hoạch này; đồng thời đề nghị Lãnh đạo các đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên của

Đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện tham gia các buổi kiểm tra để công tác kiểm tra đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

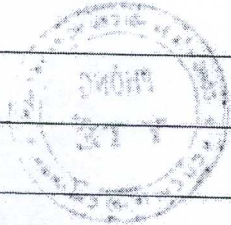
- Ban Quản lý An toàn thực phẩm;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực UBND huyện (CT, các PCT);
- Trung tâm Y tế huyện;
- Phòng Y tế huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- Phòng Kinh tế huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Trạm thú y huyện;
- Đội cảnh sát kinh tế - Công an huyện;
- Đội Quản lý thị trường huyện;
- Trạm Bảo vệ thực vật huyện;
- UBND 21 xã, thị trấn;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Các thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành VSATTP huyện;
- Lưu: VT, PYT.





LỊCH KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM
Tại các cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể, căn tin trường học năm 2018

STT	Ngày tháng năm	Ghi chú
01	24/7/2018 (thứ ba)	
02	26/7/2018 (thứ năm)	
03	31/7/2018 (thứ ba)	
04	02/8/2018 (thứ năm)	
05	07/8/2018 (thứ ba)	
06	09/8/2018 (thứ năm)	
07	14/8/2018 (thứ ba)	
08	16/8/2018 (thứ năm)	
09	21/8/2018 (thứ ba)	
10	23/8/2018 (thứ năm)	
11	28/8/2018 (thứ ba)	
12	30/8/2018 (thứ năm)	
13	04/9/2018 (thứ ba)	
14	06/9/2018 (thứ năm)	
15	11/9/2018 (thứ ba)	
16	13/9/2018 (thứ năm)	
17	18/9/2018 (thứ ba)	
18	20/9/2018 (thứ năm)	
19	25/9/2018 (thứ ba)	
20	27/9/2018 (thứ năm)	
21	02/10/2018 (thứ ba)	
22	04/10/2018 (thứ năm)	



23	09/10/2018 (thứ ba)	
24	11/10/2018 (thứ năm)	
25	16/10/2018 (thứ ba)	
26	18/10/2018 (thứ năm)	
27	23/10/2018 (thứ ba)	
28	25/10/2018 (thứ năm)	
29	30/10/2018 (thứ ba)	
30	01/11/2018 (thứ năm)	
31	06/11/2018 (thứ ba)	
32	08/11/2018 (thứ năm)	
33	13/11/2018 (thứ ba)	
34	15/11/2018 (thứ năm)	
35	20/11/2018 (thứ ba)	
36	22/11/2018 (thứ năm)	
37	27/11/2018 (thứ ba)	
38	29/11/2018 (thứ năm)	